

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI
Bản án số: **16/2025/HNGĐ-ST**.
Ngày: 18/7/2025.
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hồng Nhung – Phó Hiệu trưởng Trường Thống Nhất A, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
2. Ông Nguyễn Minh Nam – Bí thư Đoàn Thanh niên xã Bắc Sơn, tỉnh Đồng Nai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 283/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/3/2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Lý**, sinh năm 1979;

Căn cước công dân số 040179020144 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 12/8/2021.

Địa chỉ thường trú: Tổ 30, ấp Thái Hòa, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai (xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cũ).

2. *Bị đơn:* Ông **Lâm Văn An**, sinh năm 1971;

Căn cước công dân số 084071004496 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 01/12/2022.

Địa chỉ thường trú: Tổ 30, ấp Thái Hòa, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai (xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cũ).

(Bà Lý có xin vắng mặt, ông An vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/6/2025, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lý trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông An kết hôn với nhau vào năm 2006, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, có tổ chức cưới hỏi. Trong thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính tình, chuyện nuôi dạy con cái dẫn đến hay gây gổ, cãi vã với nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng bà đã tìm cách hòa giải nhưng không có kết quả. Bà xác định mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên bà làm đơn xin được ly hôn với ông An.

Về con chung: Bà Lý xác định có 04 con chung tên Lâm Hoàng Phúc, sinh ngày 21/09/1999; Lâm Thanh Như, sinh ngày 15/4/2002; Lâm Nguyên Bảo Nhi, sinh ngày 15/7/2006; Lâm Hoàng Anh Thư, sinh ngày 19/3/2015. Ly hôn, bà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lâm Hoàng Anh Thư; không yêu cầu ông An cấp dưỡng nuôi con chung. Các cháu Lâm Hoàng Phúc, Lâm Thanh Như và Lâm Nguyên Bảo Nhi đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lý xác định tự thỏa thuận tài sản chung với ông An và vợ chồng không có nợ chung.

Do bận công việc nên bà đề nghị vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn ông Lâm Văn An đã được tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản theo trình tự tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, tham gia tố tụng cũng như xét xử nên không có lời khai, văn bản trình bày ý kiến về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, ngoài các chứng cứ các đương sự đã cung cấp từ khi thụ lý, nguyên đơn, bị đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Thị Lý được ly hôn với ông Lâm Văn An, giao cháu Lâm Hoàng Anh

Thư, sinh ngày 19/3/2015 cho bà Lý nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp dưỡng vì đương sự không yêu cầu. Về tài sản chung tự thỏa thuận; Về nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Bà Lý phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tổ tụng:

- *Về tư cách tổ tụng và quan hệ tranh chấp:*

Bà Nguyễn Thị Lý khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Lâm Văn An và yêu cầu được nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định bà Lý là nguyên đơn, ông An là bị đơn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con chung”.

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Ông Lâm Văn An có địa chỉ thường trú và cư trú tại phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai (xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cũ). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của bà Lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về thủ tục tố tụng khác:* Bà Nguyễn Thị Lý có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, còn bị đơn ông Lâm Văn An đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị Lý và ông Lâm Văn An chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 17/4/2006. Đối chiếu quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định hôn nhân của bà Lý và ông An là hợp pháp.

Bà Lý khai sau quá trình chung sống ban đầu thì hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Đến nay tình cảm vợ chồng đã không còn, không còn quan tâm đến nhau.

Xét thấy: Tại biên bản xác minh ngày 29 tháng 4 năm 2025, Ủy ban nhân dân xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom (nay là phường Hồ Nai), tỉnh Đồng Nai xác định không có biết mâu thuẫn của bà Lý và ông An vì các đương sự không trình

báo, không yêu cầu hòa giải. Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng theo quy định cho ông An nhưng ông An không đến làm việc, tham gia tố tụng cũng như tham gia phiên tòa xét xử. Điều này chứng tỏ ông An đã không còn thiết tha, không còn quan tâm và mặc kệ quan hệ hôn nhân với bà Lý. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà Lý và ông An là có thật, trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý, bà Lý được ly hôn ông An là phù hợp.

Về con chung: Bà Lý xác định có 04 con chung tên Lâm Hoàng Phúc, sinh ngày 21/09/1999; Lâm Thanh Như, sinh ngày 15/4/2002; Lâm Nguyên Bảo Nhi, sinh ngày 15/7/2006; Lâm Hoàng Anh Thư, sinh ngày 19/3/2015. Ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lâm Hoàng Anh Thư và không yêu cầu ông An cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Lâm Hoàng Phúc, Lâm Thanh Như, Lâm Nguyên Bảo Nhi đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, bà Lý có công việc, thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi cháu Thư. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung là Lâm Hoàng Anh Thư, sinh ngày 19/3/2015 cho bà Lý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung, bà Lý không yêu cầu ông An phải cấp dưỡng nên ghi nhận, tạm thời ông An không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Lý xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lý xác định không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Ông An không có lời khai, văn bản trình bày ý kiến nên không đủ cơ sở xác định đối với phần tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, đối với phần tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết bằng vụ việc khác khi các đương sự có yêu cầu giải quyết theo quy định.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lý phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lý đối với ông Lâm Văn An.

Cho bà Nguyễn Thị Lý được ly hôn ông Lâm Văn An.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lâm Hoàng Anh Thư, sinh ngày 19/3/2015 cho bà Lý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông An không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông An có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Lý xác định tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Lý khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Đồng thời, ông An vắng mặt không có lời khai nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lý phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Lý đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000898 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom/Vĩnh Cửu (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai). Bà Lý đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Lý và ông Lâm Văn An được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Hồ Nai;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hòa